



VINA BOOKKEEPING CO., LTD

Company Incorporation | Accounting | Tax | Payroll | Advisory

**BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN LUẬT
THÁNG 10&11/2025**

www.vinabookkeeping.com

MỤC LỤC

01

Nghị Quyết số 110/2025/UBTVQH15 ngày 17/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh khi tính thuế TNCN

02

Thông tư 99/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 27/10/2025 Hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp

03

Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động

04

Công văn số 9002/SNV-VLATLĐ ngày 13/11/2025 của Sở Nội Vụ TP. HCM về việc nộp báo cáo tình hình sử dụng lao động trước 05/12/2025

05

Nghị định số 274/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về chậm đóng, trốn đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội.

06

Công văn số 6355/DON-QLDN1 ngày 14/11/2025 của Thuế Đồng Nai hướng dẫn về việc sử dụng số định danh thay mã số thuế cá nhân khi cấp chứng từ khấu trừ thuế

07

Công văn số 5487/CT-CS ngày 25/11/2025 của Cục thuế về chính sách thuế GTGT liên quan đến việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hóa đơn từ 5 triệu đồng chậm thanh toán

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

01

Hướng dẫn về điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh khi tính thuế TNCN

Nghị Quyết số 110/2025/UBTVQH15 ngày 17/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Ngày 17/10/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân (TNCN). Theo đó, các mức giảm trừ mới được điều chỉnh như sau:

Giảm trừ cho bản thân người nộp thuế: **15,5 triệu đồng/tháng (tương đương 186 triệu đồng/năm)** – *hiện tại đang áp dụng: 11 triệu đồng/tháng*

Giảm trừ cho mỗi người phụ thuộc: **6,2 triệu đồng/tháng** – *hiện tại đang áp dụng: 4,4 triệu đồng/tháng*

Nghị quyết điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh **có hiệu lực từ 01/01/2026** và áp dụng **từ kỳ tính thuế năm 2026**.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

02

Hướng dẫn về Chế độ kế toán doanh nghiệp

Thông tư 99/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 27/10/2025

Ngày 27/10/2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 99/2025/TT-BTC **hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp**.

Thông tư hướng dẫn về: chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với Ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế. Thông tư này hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện chế độ kế toán hoặc văn bản quy phạm pháp luật về kế toán theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ **ngày 01/01/2026** và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2026.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

02

Hướng dẫn về Chế độ kế toán doanh nghiệp

Thông tư 99/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 27/10/2025

Thông tư này **thay thế** cho các:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

03

Hướng dẫn về quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động

Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ

Ngày 10/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 293/2025/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu tăng từ 250.000 đồng – 350.000 đồng so với mức lương tối thiểu hiện hành.

Theo đó, mức lương tối thiểu vùng mới (**áp dụng từ 01/01/2026**):

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng (Đơn vị: đồng/ tháng)	Mức lương tối thiểu giờ (Đơn vị: đồng/ giờ)
Vùng I	5,310,000	25,500
Vùng II	4,730,000	22,700
Vùng III	4,140,000	20,000
Vùng IV	3,700,000	17,800

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

03

Hướng dẫn về quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động

Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ

Danh mục địa bàn vùng I, vùng II, vùng III, vùng IV được quy định tại **Phụ lục kèm theo Nghị định này.**

Một số lưu ý đối với doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp không được trả lương thấp hơn mức lương tối thiểu vùng cho người lao động.
- Cần rà soát, điều chỉnh thang bảng lương, hợp đồng lao động, và mức đóng BHXH, BHYT, BHTN tương ứng.
- Mức trần đóng Bảo hiểm thất nghiệp được tính bằng 20 tháng lương tối thiểu vùng.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ **ngày 01/01/2026** và thay thế Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

04

Hướng dẫn về việc nộp báo cáo tình hình sử dụng lao động trước 05/12/2025

Công văn số 9002/SNV-VLATLĐ ngày 13/11/2025 của Sở Nội Vụ TP. HCM

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (gọi tắt là Nghị định số 145/2020/NĐ-CP)

1. Đối tượng thực hiện báo cáo:

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động và có trụ sở, địa điểm hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là đơn vị)..

2. Nội dung báo cáo:

Báo cáo tình hình sử dụng lao động năm 2025 theo Mẫu số 01/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP (đính kèm mẫu).

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

04

Hướng dẫn về việc nộp báo cáo tình hình sử dụng lao động trước 05/12/2025

Công văn số 9002/SNV-VLATLĐ ngày 13/11/2025 của Sở Nội Vụ TP. HCM

3. Hình thức và thời gian nộp báo cáo:

3.1. Hình thức nộp báo cáo:

Đơn vị có thể lựa chọn một trong hai hình thức sau:

a/ Nộp tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia:

Đơn vị thực hiện “Thủ tục liên thông đăng ký điều chỉnh đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN và báo cáo tình hình sử dụng lao động” tại Cổng thông tin điện tử: <https://dichvucong.gov.vn>

b/ Nộp tại Sở Nội vụ:

Đơn vị gửi báo cáo về Sở Nội vụ theo hình thức trực tuyến, bằng cách:

- Truy cập vào link Google Form: <https://forms.gle/CiLKksGKq5McCyDP7>
- Hoặc quét mã QR code (file đính kèm) để truy cập đường link

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

04

Hướng dẫn về việc nộp báo cáo tình hình sử dụng lao động trước 05/12/2025

Công văn số 9002/SNV-VLATLĐ ngày 13/11/2025 của Sở Nội Vụ TP. HCM

*Báo cáo gửi trực tuyến bao gồm các thông tin chung, bản chụp báo cáo có ký tên, đóng dấu đỏ (dạng tệp tin *.pdf) và bản mềm (dạng tệp tin Excel: *.xls, *.xlsx) để thuận tiện trong công việc theo dõi và tổng hợp.*

3.2. Thời gian nộp báo cáo: Trước ngày 05/12/2025

Sau thời hạn nêu trên, Sở Nội vụ sẽ không tiếp nhận báo cáo; đồng thời tổng hợp làm cơ sở để xác nhận tình hình chấp hành các quy định pháp luật của doanh nghiệp.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

05

Hướng dẫn về quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về chậm đóng, trốn đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội.

Nghị định số 274/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025

Theo nghị định này, hành vi chậm đóng BHXH sẽ được xem xét chuyển thành trốn đóng BHXH khi người sử dụng lao động không khắc phục sau một khoảng thời gian với từng trường hợp cụ thể khi hết thời hạn đóng BHXH, BHTN theo quy định hoặc sau khi cơ quan BHXH đã có văn bản đôn đốc thực hiện trách nhiệm đóng mà vẫn không thực hiện nghĩa vụ.

1/ Thế nào là trốn đóng bảo hiểm bắt buộc:

Căn cứ Điều 39, hành vi trốn đóng Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) được định nghĩa như sau:

Điều 39. Trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp

Trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây để không đóng hoặc đóng không đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động:

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

05

Hướng dẫn về quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về chậm đóng, trốn đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội.

Nghị định số 274/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025

- a) Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này mà người sử dụng lao động không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;
- b) Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp mà người sử dụng lao động không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp;
- c) Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật này;
- d) Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm thất nghiệp thấp hơn quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp;

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

05

Hướng dẫn về quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về chậm đóng, trốn đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội.

Nghị định số 274/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025

- đ) Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký bảo hiểm xã hội bắt buộc sau 60 ngày kể từ ngày đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc chậm nhất quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật này và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định tại Điều 35 của Luật này;
- e) Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký bảo hiểm thất nghiệp sau 60 ngày kể từ ngày đóng bảo hiểm thất nghiệp chậm nhất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định tại Điều 35 của Luật này;
- g) Các trường hợp khác bị coi là trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Chính phủ.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

05

Hướng dẫn về quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về chậm đóng, trốn đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội.

Nghị định số 274/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025

2/ Thời điểm chuyển hành vi từ chậm đóng BHXH, BHTN sang trốn đóng được xác định như sau:

a. Không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHXH, BHTN

Nếu sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn đăng ký tham gia BHXH, BHTN theo quy định của pháp luật về BHXH và BHTN mà vẫn chưa đăng ký, hành vi chậm đóng chuyển thành trốn đóng. Thời điểm bắt đầu tính là ngày thứ 61 kể từ sau thời hạn đăng ký.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

05

Hướng dẫn về quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về chậm đóng, trốn đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội.

Nghị định số 274/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025

b. Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc, BHTN thấp hơn theo quy định của pháp luật về BHXH và BHTN.

Đối với các phương thức đóng hàng tháng: số ngày trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp được xác định bắt đầu từ sau ngày cuối cùng của tháng tiếp theo tháng phát sinh tiền lương đã đăng ký làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật Bảo hiểm xã hội.

Đối với phương thức đóng 03 tháng một lần hoặc 06 tháng một lần: số ngày trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp được xác định bắt đầu từ sau ngày cuối cùng của tháng tiếp theo ngay sau chu kỳ đóng đã đăng ký làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật Bảo hiểm xã hội.

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

05

Hướng dẫn về quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về chậm đóng, trốn đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội.

Nghị định số 274/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025

c. Chậm đóng dù đã được cơ quan BHXH đơn đốc theo quy định.

Đối với đơn vị sử dụng lao động đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định trong thời hạn 45 ngày kể từ sau thời hạn đóng bảo hiểm xã hội chậm nhất quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Bảo hiểm xã hội: số ngày trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp được xác định bắt đầu từ sau 60 ngày kể từ sau thời hạn đóng bảo hiểm xã hội chậm nhất quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Bảo hiểm xã hội hoặc sau thời hạn đóng bảo hiểm thất nghiệp chậm nhất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

Đối với đơn vị sử dụng lao động đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc theo quy định sau 45 ngày kể từ sau thời hạn đóng bảo hiểm xã hội chậm nhất quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Bảo hiểm xã hội: số ngày trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp được xác định từ ngày thứ 15 kể từ ngày ban hành văn bản đơn đốc của cơ quan có thẩm quyền

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

05

Hướng dẫn về quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về chậm đóng, trốn đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội.

Nghị định số 274/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025

3/ Biện pháp xử lý hành vi trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp

Bắt buộc đóng đủ số tiền trốn đóng; nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trốn đóng và số ngày trốn đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Không xem xét trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

4/ Đề xuất thực hiện đối với doanh nghiệp:

Đối chiếu tình hình nợ bảo hiểm tính đến thời điểm hiện tại, xác định số tiền nợ bảo hiểm và đóng tiền còn thiếu trước ngày 30/11/2025.

Đối với tiền bảo hiểm bắt buộc định kỳ: thực hiện đóng tiền bảo hiểm bắt buộc cho cơ quan BHXH đúng thời hạn theo quy định.

Khi có phát sinh lao động mới, hoặc thay đổi lương/phụ cấp dẫn đến thay đổi mức đóng bảo hiểm bắt buộc: Gửi hồ sơ đăng ký tham gia/hồ sơ điều chỉnh đến cơ quan BHXH và đóng tiền kịp thời theo quy định.

Nghị định có hiệu lực **từ 30/11/2025.**

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

06

Hướng dẫn về việc sử dụng số định danh thay mã số thuế cá nhân khi cấp chứng từ khấu trừ thuế

Công văn số 6355/DON-QLDN1 ngày 14/11/2025 của Thuế Đồng Nai

Theo hướng dẫn tại Công văn 6355/DON-QLDN1, từ ngày 01/7/2025, khi cung cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân cho người lao động thì công ty sử dụng số định danh cá nhân thay cho MST theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Thông tư 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính.

Khoản 2 Điều 38 Thông tư 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính:

“2. Mã số thuế do cơ quan thuế cấp cho cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh được thực hiện đến hết ngày 30/6/2025. Kể từ ngày 01/7/2025, người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc sử dụng mã số thuế theo quy định tại Điều 35 Luật Quản lý thuế thực hiện sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế.”

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

07

Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT liên quan đến việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hóa đơn từ 5 triệu đồng chậm thanh toán

Công văn số 5487/CT-CS ngày 25/11/2025 của Cục thuế

Theo Công văn này, Cục Thuế phản hồi vướng mắc của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh và Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa về việc khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn mua vào có giá trị từ 5 triệu đồng nhưng thanh toán chậm so với tiến độ quy định tại hợp đồng/phụ lục hợp đồng. Nội dung hướng dẫn như sau:

- Đối với thanh toán trả chậm, trả góp hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên, trường hợp đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng

Bản tin cập nhật văn bản pháp luật tháng 10&11/2025

07

Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT liên quan đến việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hóa đơn từ 5 triệu đồng chậm thanh toán

Công văn số 5487/CT-CS ngày 25/11/2025 của Cục thuế

- Trường hợp sau khi đã kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ, doanh nghiệp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì doanh nghiệp được thực hiện kê khai khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định.

Cơ sở pháp lý được Cục Thuế làm căn cứ để đưa ra hướng dẫn như trên là khoản 2 điều 14 luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH13; điều 25 và điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

Danh mục từ viết tắt

TNCN	Thuế thu nhập cá nhân	UBTVQH	Ủy ban Thường vụ Quốc hội
TNCN	Thuế GTGT	NĐ-CP	Nghị định – Chính phủ
BHXH	Bảo hiểm xã hội	SNV	Sở nội vụ
BHYT	Bảo hiểm y tế	VLATLĐ	Việc làm an toàn lao động
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp	QLDN	Quản lý doanh nghiệp
BTC	Bộ Tài chính	CT-CS	Cục thuế - Chính sách





YOUR TRUSTED PARTNER IN VIETNAM

VINA BOOKKEEPING CO.,LTD

COMPANY INCORPORATION | ACCOUNTING | TAX | HR & PAYROLL | ADVISORY

SPECIALIZED IN SERVING FDI CLIENTS IN VIETNAM

HCM OFFICE: 8th Floor, The Sarus Building, 67 Nguyen Thi Minh Khai Str., Ben Thanh Ward.

☎ (+84) 28 3821 0375

✉ info@vbk.com.vn

Ha Noi OFFICE: 12th Floor, PVI Oil Tower, 148 Hoang Quoc Viet St., Nghia Do Ward.

☎ (+84) 24 3795 4295

✉ info@vbk.com.vn

Nha Trang OFFICE: 7th Floor, VCN Building, A1 Street, Vinh Diem Trung Urban Area, Tay Nha Trang Ward.

☎ (+84) 97 5847 974

✉ info@vbk.com.vn